

Bản án số: **225/2020/HS-PT**

Ngày: 26 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Thế Cẩm**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **177/2020/HS-PT** ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng S. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **41/2020/HS-ST** ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Hoàng S**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 07, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1926; có vợ là Võ Thị N, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/6/2019, bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Nhân thân:

- Năm 1995, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Năm 2015, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 16/11/2019, Hoàng S đến chơi tại quán nước của ông Trần Trung N; đến khoảng 17 giờ cùng ngày S hỏi mượn xe mô tô BKS 92H1-039.60 của ông N để về nhà ăn cơm tối thì được ông N đồng ý. Sau khi ăn tối xong, S nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô BKS 92H1-039.60 của ông N đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 19h00 cùng ngày, Sa điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Khánh H của ông Võ Văn Đ để cầm cố xe mô tô BKS 92H1-039.60 cùng giấy đăng ký xe được số tiền 6.000.000 đồng. Sau một ngày không thấy S trả xe, ông N đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu trả xe nhưng S vẫn cố tình lẩn tránh. Đến khoảng 20h00 ngày 20/11/2019, ông N phát hiện xe của mình đang được cầm cố tại tiệm cầm đồ Khánh H nên đã làm đơn báo cáo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận chiếc xe mô tô BKS 92H1-039.60 có giá trị là 6.000.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **41/2020/HS-ST** ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Hoàng S** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng S 12** (Mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 19/3/2020).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 20/7/2020, bị cáo Hoàng S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là có cơ sở, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại

các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng S khai nhận: Vào ngày 16/11/2019, bị cáo mượn xe mô tô BKS 92H1-039.60 của ông Trần Trung N là chủ sở hữu để đi về nhà ăn tối; nhưng sau đó bị cáo không trả xe cho ông Nghĩa mà đem cầm cố tại tiệm cầm đồ của ông Võ Văn Đ lấy số tiền 6.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lợi dụng sự tin tưởng, quen biết với bị hại, rồi mượn và khi nhận tài sản có giá trị 6.000.000 đồng đã chiếm đoạt, đưa đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân nên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Hoàng S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Hoàng S 12 tháng tù là có cơ sở. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo và xét thấy bị cáo đang có một tiền sự về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*”, có nhân thân xấu (*Từng bị kết án về các tội “Gây rối trật tự công cộng”, “Cưỡng đoạt tài sản”*) nên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

**1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng S, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.**

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng S 01** (Một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 19/3/2020).

2. Bị cáo Hoàng S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2020).

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký và đóng dấu)***

**Trần Thế Cẩm**

